

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS - ST
Ngày 18/06/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Quý và Phạm Ngạch.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 06 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST - HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/HSST-QĐXX ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu S, sinh ngày 27/10/1996, tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: Xóm 11, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị N (đã chết); Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Hoạt động nhân thân: Ngày 09/5/2014 bị TAND thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/2014/HSST. Khi phạm tội S chưa đủ 18 tuổi, nay đã chấp hành xong hình phạt, đã đ-ợc xóa án tích.

Ngày 09/3/2015 bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 07/2015/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/02/2016, đã đ-ợc xóa án tích.

Bị khởi tố bị can và bắt tạm giam từ ngày 03/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Thanh M - Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994, trú tại TDP 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1998, trú tại TDP 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lưu Văn D, sinh năm 1988, trú tại: Xóm 5, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

+ Anh Đào Mạnh T, sinh Năm 1985, trú tại: trú tại TDP 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1986, trú tại: Xóm 5, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1967, trú tại: Xóm 3, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống rượu tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xong, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/4/2019 Lưu Văn D, Nguyễn Hồng Q đều trú tại xóm 5, xã G, huyện H và Nguyễn Hữu S, sinh năm 1996 trú tại xóm 11, xã L rủ nhau đến quán T ở xóm 2, xã P để hát karaoke, Q điều khiển xe mô tô đi trước còn D điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 38B1 - 40.745 của mình chở S đi sau, do không thông thuộc đường và không thấy Q đi phía trước nên khi đi đến đoạn đường M thuộc tổ dân phố 1, thị trấn H, D dừng xe lại để S xuống xe đi vào ki ốt sửa chữa máy cưa của chị Nguyễn Thị N mượn điện thoại của chị N gọi cho Q để hỏi địa chỉ quán karaoke, lúc này S thấy 01 máy Galaxy Tab T231 màu đen của chị N đang sạc điện trên giường và 01 chiếc điện thoại Iphone 6plus màu xám của anh Trần Văn T (em họ chị N) để bên cạnh, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, do vậy, sau khi S liên lạc được với Q, xác định được địa điểm, D điều khiển xe chở S đi về phía ngã 5, đường M để gặp Q, khi đi được khoảng 10m thì S bảo D dừng xe lại, S xuống xe, đi bộ quay lại ki ốt sửa chữa máy cưa để lấy trộm tài sản, thấy không có ai, nên S đi vào trong lấy chiếc điện thoại Iphone 6plus và máy Galaxy Tab T231 giấu vào trong người rồi chạy ra ngoài gặp D, lúc này khoảng 18 giờ 40 phút. Sau đó cả hai đi tìm gặp Q, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi S, D, Q đang đi trên đường L thuộc tổ dân phố 8, thị trấn H thì giữa D và Q xảy ra mâu thuẫn, xô ẩu đánh nhau, nên bị lực lượng Công an phát hiện đưa về trụ sở làm việc và xác định được việc S lấy trộm tài sản của chị N và anh T.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H ngày 03/4/2019 xác định: 01 điện thoại Iphone 6plus màu xám, dung lượng 16GB trị giá 2.500.000 đồng và 01 máy Samsung galaxy Tab T231 màu đen trị giá 1.050.000 đồng. Tổng trị giá 3.550.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6plus màu xám và 01 máy Samsung galaxy tab T231 màu đen. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn T không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 18/CT - VKS - HK ngày 22/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ về hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan mà xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ như gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, mẹ đẻ đã chết, cha đã già sức khỏe yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình..., được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ Nguyễn Hữu S từ 06 đến 09 tháng tù và đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 02/4/2019 Nguyễn Hữu S do không có điện thoại nên đi vào ki ốt sửa chữa máy cưa của chị N tại tổ dân phố 1 thị trấn H mượn điện thoại để gọi cho bạn, lúc này S thấy 01 máy Galaxy Tab T231 màu đen của chị N đang sạc điện trên giường và 01 chiếc điện thoại Iphone 6plus màu xám của anh Trần Văn T (em họ chị N) để bên cạnh, nên bị cáo S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khi đi ra khỏi ki ốt được khoảng 10m thì bị cáo S quay trở lại vào ki ốt chị

N thấy không có ai, nên S đi vào trong ki ốt lấy chiếc điện thoại Iphone 6plus và máy Galaxy Tab T231 giấu vào trong người rồi ra ngoài tẩu thoát, đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị lực lượng Công an phát hiện đưa S về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổng tài sản bị cáo Nguyễn Hữu S lấy trộm trị giá 3.550.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, từng có hai lần tiền án về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn (thuộc diện hộ nghèo), bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hoạt động nhân thân: Ngày 09/5/2014 bị TAND thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/2014/HSST. Khi phạm tội S chưa đủ 18 tuổi, nay đã chấp hành xong hình phạt, đã đ-ợc xóa án tích.

Ngày 09/3/2015 bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 07/2015/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/02/2016, đã đ-ợc xóa án tích.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Hữu S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung như mức đề nghị về hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu S, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/04/2019.

3. Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện H;
- CA huyện H;
- THADS huyện H;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Trọng Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngạch Phạm Quang Quý

Lê Trọng Hùng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện H;
- CA huyện H;
- THADS huyện H;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

Lê Trọng Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Ngạch Phạm Quang Quý

Lê Trọng Hùng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện H;
- CA huyện H;
- THADS huyện H;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hùng